

Số: 1687/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính
nhiệm kỳ 2021-2026**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT (để tổng hợp);
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Đảng ủy, Công đoàn, đoàn TN Bộ;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tài chính
- Lưu: VT, Vụ PC (3 bản).



BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phớc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TÀI CHÍNH
NHIỆM KỲ 2021-2026

*(Kèm theo Quyết định số 1687/QĐ-BTC
ngày 7 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**1. Mục tiêu**

Huy động, phân bổ sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính của Nhà nước và xã hội đáp ứng mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách Nhà nước (NSNN), nợ công theo hướng bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; thực hiện công khai, minh bạch và triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án; đẩy mạnh đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực doanh nghiệp Nhà nước, khu vực sự nghiệp công, quản lý tài sản công, phát triển đồng bộ các thị trường và dịch vụ tài chính; tăng cường cải cách hành chính, hiện đại hóa gắn liền với việc kiện toàn, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Yêu cầu

Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021-2026 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Bám sát, cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội và Chính phủ tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính Quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của

Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính, phù hợp với điều kiện, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Bảo đảm việc hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, phù hợp với diễn biến của tình hình dịch bệnh COVID-19.

3. Bảo đảm thống nhất, khả thi và có kết quả rõ ràng, hướng tới hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến tài chính ngân sách và là công cụ để Bộ Tài chính chỉ đạo, điều hành những nhiệm vụ trọng tâm, những đề án, chương trình được phân công cho Bộ Tài chính chủ trì.

4. Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện.

5. Quy định rõ chế độ báo cáo, cơ chế kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Xây dựng và thực hiện chính sách động viên thu NSNN giai đoạn 2021-2025 hợp lý, vừa có sức cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư để phát triển kinh doanh của mọi thành phần kinh tế, trong đó, trọng tâm là khu vực kinh tế tư nhân; vừa đảm bảo nguồn lực tài chính ngân sách góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước. Tỷ lệ huy động vào NSNN giai đoạn 2021-2025 bình quân không thấp hơn 16% GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 13-14% GDP, tỷ trọng thu nội địa bình quân khoảng 85-86% tổng NSNN.

2. Thực hiện đúng dự toán NSNN được Quốc hội quyết định; kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước, tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước đảm bảo bình quân giai đoạn 2021-2025 ở mức 3,7% GDP; trong đó bội chi ngân sách trung ương bình quân 3,4% GDP, bội chi ngân sách địa phương bình quân 0,3% GDP; trong tổ chức thực hiện, phấn đấu giảm xuống dưới 3,7% GDP.

3. Tổng chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 khoảng 10,26 triệu tỷ đồng, trong đó tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân khoảng 28%, tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 62-63% tổng chi ngân sách nhà nước. Trong tổ chức thực hiện, phấn đấu tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt khoảng 29%, giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng 60%.

Tổng chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước khoảng 2,87 triệu tỷ đồng, trong đó chi từ nguồn vốn ngoài nước khoảng 300 nghìn tỷ đồng, chi từ nguồn cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước khoảng 248 nghìn tỷ đồng.

4. Tổng mức vay trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 3,068 triệu tỷ đồng, trong đó mức vay của ngân sách trung ương khoảng 2,9 triệu tỷ đồng; nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ khoảng 1,7 triệu tỷ đồng; tổng mức vay của ngân sách địa phương khoảng 148 nghìn tỷ đồng, mức vay của từng địa phương trong phạm vi giới hạn nợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nghĩa vụ trả nợ của chính quyền địa phương khoảng 35,3 nghìn tỷ đồng.

5. Hạn mức bảo lãnh Chính phủ và hạn mức vay về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài trong giai đoạn 2021 - 2025:

a) Tốc độ tăng dư nợ bảo lãnh Chính phủ năm sau không vượt quá tốc độ tăng GDP danh nghĩa của năm trước, riêng hạn mức bảo lãnh cho hai ngân hàng chính sách tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ gốc hàng năm;

b) Hạn mức rút vốn ròng các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh cả giai đoạn không quá 76,5 nghìn tỷ đồng và hạn mức rút vốn các khoản Chính phủ vay về cho vay lại không quá 222 nghìn tỷ đồng.

6. Bảo đảm an toàn nợ công với các mục tiêu:

a) Trữ nợ công hằng năm không quá 60% GDP; ngưỡng cảnh báo là 55% GDP;

b) Trữ nợ Chính phủ hằng năm không quá 50% GDP; ngưỡng cảnh báo là 45% GDP;

c) Trữ nợ nước ngoài của quốc gia hằng năm không quá 50% GDP; ngưỡng cảnh báo là 45% GDP;

d) Nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ (không bao gồm nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản cho vay lại) không quá 25% tổng thu NSNN;

đ) Nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của quốc gia (không bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc ngắn hạn dưới 12 tháng) không quá 25% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ.

7. Ưu tiên nguồn vốn bố trí chi dự trữ quốc gia; từng bước tăng cường tiềm lực dự trữ quốc gia đến năm 2025, phần đầu tổng mức dự trữ quốc gia đạt 0,3% GDP.

8. Đến năm 2025, hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; thực hiện thoái vốn xong tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không nắm giữ, tham gia góp vốn.

9. Tiếp tục phát triển thị trường chứng khoán (TTCK) về quy mô nhưng dần tập trung vào nâng cao chất lượng thị trường, chú trọng phát triển TTCK theo hướng an toàn, hiệu quả, bền vững, bảo đảm tính công khai, minh bạch và ổn định. Đến năm 2025, quy mô thị trường vốn đạt khoảng 132% GDP, trong đó vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 85% GDP, quy mô thị trường trái phiếu đạt 47% GDP. Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu thị trường bảo hiểm năm 2021-

2025 là 15%/năm. Đến năm 2025 có 15% dân số tham gia bảo hiểm nhân thọ. Doanh thu phí bảo hiểm bình quân GDP đến năm 2025 đạt 2,5% GDP.

10. Phát triển thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán cả về quy mô, số lượng, chất lượng, số lượng các doanh nghiệp cũng như đội ngũ chuyên gia kế toán, kiểm toán để cung cấp dịch vụ chất lượng cao. Phát triển số lượng và chất lượng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán; đội ngũ hành nghề kế toán, kiểm toán theo chuẩn quốc tế. Tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ kế toán, kiểm toán trung bình hàng năm đạt 10-15%. Đến năm 2025, 100% doanh nghiệp có quy mô lớn phải được kiểm toán báo cáo tài chính, không phân biệt loại hình hoạt động, hình thức sở hữu.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

- Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 và các Nghị quyết có liên quan của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp miễn, giảm thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí phù hợp với tình hình thực tế để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch bệnh COVID-19. Chủ động đề xuất các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thông quan hàng hóa nhập khẩu tại các cảng biển, cảng hàng không và cửa khẩu biên giới đất liền trong thời gian diễn ra dịch bệnh COVID-19. Kịp thời xuất, cấp hàng hóa dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa linh hoạt, chủ động, phối hợp chặt chẽ với chính sách tiền tệ và các chính sách kinh tế vĩ mô khác như chính sách về đầu tư, giá cả, thương mại... để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, biện pháp bình ổn giá, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội để tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, hạn chế tối đa các tác động tăng giá do yếu tố tâm lý, kỳ vọng lạm phát.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, thu hút và chủ động tiếp nhận các dòng vốn đầu tư nước ngoài, phục hồi tăng trưởng kinh tế. Đổi mới và nâng cao chất lượng thể chế theo hướng đầy đủ, cụ thể, thống nhất, đồng bộ, khả thi, ổn định, hiện đại, có sức cạnh tranh quốc tế, công khai, minh bạch; phát triển

đầy đủ, đồng bộ thị trường các yếu tố sản xuất. Bảo đảm đầy đủ quyền tự do, an toàn trong hoạt động kinh doanh; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo nguyên tắc thị trường.

- Khắc trương rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, thay thế các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, còn vướng mắc khi thực hiện, nhất là rà soát, nhận diện đầy đủ tồn tại, hạn chế của các quy định về tài chính, ngân sách, tài sản công, thuế, hải quan... trước tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch COVID-19; đẩy nhanh việc sửa đổi, hoàn thiện các quy định có vướng mắc, bất cập đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả các thiết chế thi hành pháp luật tài chính, bảo đảm chấp hành pháp luật nghiêm minh. Chủ động tổng kết thi hành pháp luật; tập trung nghiên cứu, đề nghị xây dựng Luật, đánh giá tác động của chính sách. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật từ khâu xây dựng chương trình luật, pháp lệnh, lấy ý kiến, soạn thảo, thẩm định... đến trình cấp có thẩm quyền ban hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh.

- Xây dựng và hoàn thiện nền tài chính quốc gia, trong đó có giải pháp hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế mới, khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ công, quản lý và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phát triển một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực, thế giới; ưu tiên phát triển các ngành kinh tế biển, du lịch, du lịch biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển khác, nuôi trồng và khai thác hải sản xa bờ, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới.

- Hoàn thiện thể chế chính sách về quản lý nợ công và triển khai công cụ, nghiệp vụ quản lý nợ chủ động, bảo đảm an toàn và bền vững nợ công, phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế, bộ máy, công cụ tăng cường giám sát và điều tiết thị trường tài chính; phân định cụ thể phạm vi quản lý của nhà nước và thị trường; gắn trách nhiệm và quyền hạn; tăng cường công khai, minh bạch; Hoàn thiện thể chế pháp luật về giá nhằm thực hiện nhất quán nguyên tắc quản lý giá theo cơ chế thị trường, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật giá và hệ thống pháp luật dân sự kinh tế nhằm khắc phục triệt để những chồng chéo, mâu thuẫn về pháp luật. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức quản lý điều hành giá để phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm khuyến khích cạnh tranh về giá. Bổ sung các nguyên tắc và cơ sở pháp lý để triển khai toàn diện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá làm nền tảng thông tin cho công tác quản lý, điều hành. Tăng cường công khai, minh bạch trong điều hành giá các hàng hóa, dịch vụ quan

trọng, thiết yếu khác có ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu dùng của người dân; điều tiết hài hòa lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước. Đồng thời, có các giải pháp hỗ trợ đối với người nghèo, người có thu nhập thấp, đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm yếu thế thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường hệ thống chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê phù hợp với chuẩn mực quốc tế và nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo phục vụ quản lý, điều hành. Tăng cường và nâng cao năng lực dự báo trong lĩnh vực tài chính - ngân sách, nâng cao năng lực dự báo diễn biến giá cả thị trường và theo dõi sát diễn biến cung cầu, thị trường để có kịch bản điều hành phù hợp từng thời kỳ.

3. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại NSNN theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính bảo đảm an ninh, an toàn nền tài chính quốc gia, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng bền vững

Tiếp tục cơ cấu lại NSNN trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tăng cường nội lực, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế, bảo đảm an toàn, an ninh tài chính quốc gia.

a) Đổi mới, cơ cấu lại thu NSNN, huy động các nguồn lực xã hội:

- Hoàn thiện hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế; tăng tỷ lệ thu nội địa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế; tăng cường công tác chống chuyển giá, chống xói mòn cơ sở tính thuế. Hoàn thiện pháp luật để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên.

- Thực hiện đơn giản hóa hệ thống chính sách ưu đãi về thuế thông qua việc rà soát để loại bỏ các ưu đãi không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế, thu hẹp lại các phạm vi, lĩnh vực, ngành nghề, tránh ưu đãi dàn trải, chỉ tập trung ưu đãi cho những ngành, nghề mũi nhọn hoặc đặc biệt cần khuyến khích hoặc đầu tư vào địa bàn cần ưu đãi. Đồng thời, chính sách ưu đãi thuế cần được áp dụng ổn định trong trung và dài hạn, hạn chế thay đổi thường xuyên làm ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cũng như chiến lược đầu tư của doanh nghiệp.

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao vai trò định hướng của nguồn lực tài chính nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với thúc đẩy kêu gọi hợp tác theo hình thức đối tác công tư (PPP), thu hút sự tham gia đầu tư của khu vực tư nhân để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội, đảm bảo việc phân bổ

nguồn lực được định hướng vào các mục tiêu kinh tế - xã hội trong trung và dài hạn đã đặt ra, đồng thời khắc phục tình trạng dàn trải trong phân bổ nguồn lực.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt, đảm bảo bình đẳng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập; huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện các quy định về cổ phần hóa đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

b) Đổi mới phân cấp NSNN:

- Nghiên cứu, xây dựng, triển khai Đề án đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và khuyến khích tính chủ động, sáng tạo của các địa phương trong việc huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc quản lý tài chính – ngân sách trung hạn, quán triệt nguyên tắc chi trong phạm vi nguồn lực, vay trong phạm vi trả nợ đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch nợ công, kế hoạch tài chính trung hạn.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính ngân sách đặc thù đối với một số địa phương là các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa lớn của cả nước, trước hết là các địa phương đã có nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị cho phép thực hiện cơ chế tài chính – ngân sách đặc thù là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng.

c) Cơ cấu lại chi NSNN:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế đối với khu vực sự nghiệp công.

- Cơ cấu lại chi đầu tư công. Tham gia với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, phân bổ đảm bảo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14; giảm tổng số dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách trung ương của cả nước giai đoạn 2021-2025 xuống dưới 5.000 dự án để tập trung trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số. Không kéo dài, dàn trải, chia cắt, manh mún, nâng

cao hiệu quả, hiệu lực chi ngân sách gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; chủ động kiểm soát bội chi NSNN; tập trung giải quyết nhiệm vụ chi chưa cân đối được nguồn trong giai đoạn 2016-2020 và những nhiệm vụ chi phát sinh trong giai đoạn 2021-2025 thuộc nghĩa vụ NSNN theo quy định của pháp luật, bao gồm các khoản chi cấp bù lãi suất, phí quản lý, vốn điều lệ, vốn chương trình đối với 02 ngân hàng chính sách và các quỹ tài chính nhà nước, cấp bù lãi suất cho các chương trình tín dụng chính sách thông qua ngân hàng thương mại.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với kế hoạch vốn được giao và thời hạn giải ngân. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn đầu tư công, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Phối hợp xây dựng thể chế thực hiện lộ trình cải cách tiền lương theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước và khả năng nguồn lực của nền kinh tế. Cân đối, bảo đảm nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2022. Không sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho đầu tư xây dựng cơ bản và các mục đích khác trừ trường hợp được Quốc hội cho phép. Chủ động thực hiện điều chỉnh dự toán chi ngân sách trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, đổi mới chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của NSNN (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) ngay từ khâu giao dự toán để tập trung cho đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung NSNN, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài..., dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và tham mưu cân đối nguồn lực để thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

- Quản lý ngân quỹ nhà nước chủ động theo nguyên tắc thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính nhà nước; gắn kết chặt chẽ giữa quản lý ngân quỹ nhà nước với quản lý ngân sách nhà nước và quản lý nợ, đảm bảo thanh khoản của Chính phủ tại mọi thời điểm và hiệu quả về chi phí vay của ngân sách nhà nước; nghiên cứu, sửa đổi cơ chế kiểm soát chi NSNN theo hướng giao tất cả các khoản chi cho Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán, tập trung thống nhất về một đầu mối kiểm soát chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước. Hoàn thiện các quy định liên quan đến kiểm soát chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước theo hướng tăng cường vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị và cho phép Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát theo rủi ro, Kho bạc Nhà nước tập trung kiểm soát theo dự toán, theo đề nghị chi của đơn vị và

thực hiện khâu hậu kiểm thông qua thanh tra chuyên ngành của Kho bạc Nhà nước. Hoàn thiện thể chế về cam kết chi đối với hợp đồng nhiều năm, cam kết chi trung hạn; nghiên cứu rút ngắn quy trình, thời gian quyết toán NSNN so với hiện hành để trình Quốc hội xem xét, phê chuẩn quyết toán NSNN hàng năm vào kỳ họp cuối năm tiếp theo.

- Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về dự trữ quốc gia, hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật các mặt hàng dự trữ quốc gia làm cơ sở cho việc quản lý điều hành hoạt động dự trữ quốc gia. Tăng cường lực lượng dự trữ quốc gia; ưu tiên bố trí vốn từ NSNN và các nguồn hợp pháp khác chi cho dự trữ quốc gia. Xây dựng đồng bộ hệ thống kho dự trữ quốc gia theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo quản, chất lượng hàng dự trữ quốc gia. Hàng năm rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền tích hợp đồng bộ, thống nhất các cơ chế, chính sách của nhà nước nhằm sử dụng nguồn lực dự trữ quốc gia hiệu quả; việc xuất cấp, sử dụng hàng dự trữ quốc gia được thực hiện kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng.

c) Quản lý và cơ cấu nợ công theo hướng bền vững, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia:

- Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ công, bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, công khai, minh bạch trong quản lý nợ công và gắn với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công, hạn chế tối đa cấp bảo lãnh chính phủ cho các khoản vay mới; thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ vay nợ cho chi đầu tư phát triển.

- Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả; Cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công. Kiểm soát chặt chẽ cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay trong phạm vi hạn mức bảo lãnh. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

d) Quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách:

Tiếp tục rà soát giảm dần các quỹ tài chính nhà nước, đồng thời từng bước đổi mới cơ chế quản lý các quỹ tài chính nhà nước (trừ các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp), trong đó quỹ quản lý tài chính nhà nước mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tập trung và nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính quốc gia. Hoàn thiện cơ chế tạm ứng, ứng trước và chuyên nguồn NSNN theo hướng quy định chặt chẽ và giảm dần. Thực hiện chế độ báo cáo phù hợp với chuẩn mực quốc tế phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành NSNN và công tác lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước.

4. Tăng cường quản lý, sắp xếp, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài sản công

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng chặt chẽ, tiết kiệm, đặc biệt là các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản có liên quan tới công tác quản lý, sử dụng tài sản công (đầu tư công, đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP, đấu giá, đấu thầu, đất đai...); khắc phục tình trạng buông lỏng, thất thoát, lãng phí và những hành vi khác xâm phạm tài sản công; khai thác tài sản công hợp lý, hiệu quả, tạo lập nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý tài sản công là nhà, đất tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để đánh giá đầy đủ nguồn lực nhà, đất; sắp xếp, bố trí sử dụng tiết kiệm, đúng chế độ, xử lý phân diện tích dôi dư, chưa hiệu quả để tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển; ưu tiên sắp xếp nhà, đất của các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc danh mục cổ phần hóa. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; đôn đốc các Bộ quản lý chuyên ngành khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế về chế độ quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cho phù hợp với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công, định giá, xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa.

- Hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công; tập trung nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đảm bảo khả năng tích hợp, đồng bộ, cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác hoạch định chính sách, tổ chức quản lý tài sản công theo hướng công khai, minh bạch. Xây dựng, đưa vào vận hành hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Đổi mới toàn diện khu vực đơn vị sự nghiệp công lập

- Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tự chủ tài chính, giao tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số lượng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư; hoàn thiện đồng bộ thể chế chính sách về tài chính để thúc đẩy thực hiện, trong đó cần tập trung làm rõ trách nhiệm của các cấp, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực,

hiệu quả và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc thực hiện lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước giá dịch vụ từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời căn gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định giá theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, phù hợp với giá loại hình dịch vụ tương tự, cạnh tranh của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên thị trường; trừ các dịch vụ nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá. Đối với đối tượng chính sách, đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, NSNN chuyển sang hỗ trợ trực tiếp cho người thụ hưởng để chủ động lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

- Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ; giảm dần phương thức giao nhiệm vụ; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm các quy định về giám sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập, đặc biệt là thực hiện chính sách về chế độ tài chính; kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, xử lý nghiêm vi phạm.

6. Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn; nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng vốn của các doanh nghiệp nhà nước; đổi mới quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp bảo đảm tương thích với Luật và văn bản mới ban hành, nhất là các quy định về doanh nghiệp nhà nước (DNNN), nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, phòng chống tiêu cực, tham nhũng; cơ cấu lại, phát triển các DNNN, tập đoàn kinh tế theo cơ chế thị trường, không để độc quyền tự nhiên quốc gia trở thành độc quyền của doanh nghiệp để trục lợi, làm suy giảm nguồn lực tài chính quốc gia.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; bảo đảm DNNN là một lực lượng vật chất quan trọng của nền kinh tế nhà nước. Thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động theo quy định của pháp luật. Nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh của DNNN. Thực hiện chế độ tiền

lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành và đơn vị có liên quan phù hợp với yêu cầu thực tiễn của quá trình sắp xếp, đổi mới DNNN. Hình thành đội ngũ quản lý DNNN chuyên nghiệp, có trình độ cao.

- Phối hợp, nghiên cứu đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực.

- Tiếp tục đổi mới cách thức thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DNNN theo hướng công khai, minh bạch, theo cơ chế thị trường, đem lại hiệu quả cao nhất cho nhà nước. Hoàn tất việc sắp xếp lại khối DNNN. Tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia, bổ sung vốn điều lệ cho DNNN then chốt.

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp, trọng tâm là DNNN theo các định hướng đề ra tại các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội. Thu gọn đối tượng DNNN trong nền kinh tế, tập trung nguồn lực đầu tư nhà nước vào các DNNN có vị trí quan trọng, gắn với đảm bảo an ninh - quốc phòng. Gắn trách nhiệm của các Bộ ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, nhất là người đứng đầu để đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo phương án được phê duyệt, chú trọng về chất và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư chiến lược. Cùng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Từng bước khắc phục có kết quả, hiệu quả tình trạng thua lỗ hiện nay ở nhiều tập đoàn, tổng công ty quan trọng. Đến năm 2025 cơ bản thực hiện xong chiến lược tái cơ cấu DNNN; xử lý cơ bản xong những tồn tại, thua lỗ, thất thoát của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước hiện nay. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

7. Tiếp tục phát triển các thị trường tài chính, bảo hiểm và phát triển các dịch vụ tài chính an toàn, bền vững

- Đẩy mạnh hoàn chỉnh cấu trúc các thị trường tài chính, tăng tính liên kết giữa thị trường vốn ngắn hạn với hệ thống ngân hàng và thị trường vốn dài hạn, tổ chức giao dịch trái phiếu doanh nghiệp trên Sở giao dịch chứng khoán... Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các thị trường tài chính, chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế; xây dựng cơ cấu hợp lý, cân bằng giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu và trái phiếu và thị trường chứng khoán phái sinh, giữa trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm trên thị trường chứng khoán. Mở rộng cơ sở nhà đầu tư, tăng cường sự tham gia của nhà đầu tư có tổ chức, nhà đầu tư dài hạn và phát triển nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động thị trường, đẩy mạnh tái cấu trúc phát triển các định chế trung gian. Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, đổi mới toàn diện và đồng bộ công nghệ giao dịch và bù trừ thanh toán chứng khoán. Khuyến khích phát triển các loại hình quỹ đầu tư ETF, quỹ đầu tư bất động sản, quỹ hưu trí nhằm đa dạng hóa các sản phẩm quỹ. Đổi mới cơ chế quản lý và tăng cường phối hợp liên ngành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chặt chẽ các tổ chức tham gia thị trường, giám sát thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu, đảm bảo tính thanh khoản và an toàn hệ thống.

- Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động vui chơi có thưởng nhằm thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn và các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao. Phát triển thị trường vui chơi có thưởng theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, gắn với việc thúc đẩy phát triển du lịch, thương mại, đa dạng hóa hình thức vui chơi, giải trí làm phong phú đời sống tinh thần và thu hút khách du lịch; phải đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng.

- Phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm an toàn, bền vững, hiệu quả; đa dạng các dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm an sinh xã hội; phát triển các dòng sản phẩm có ý nghĩa cộng đồng và an sinh xã hội cao như bảo hiểm vi mô, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm hưu trí. Phát triển đa dạng các kênh phân phối nhằm đưa bảo hiểm đến mọi người dân và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ tốt nhất cho người mua bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, có khả năng cạnh tranh trong nước và khu vực; nâng cao tính minh bạch thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm và đẩy mạnh tuyên truyền về bảo hiểm. Tiếp tục triển khai các chính sách của Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp và bảo hiểm rủi ro thiên tai.

- Tiếp tục hoàn thiện, tạo môi trường pháp lý đồng bộ, minh bạch trong lĩnh vực thẩm định giá; Từng bước nâng cao năng lực, chất lượng nghề thẩm định giá theo hướng chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa theo lộ trình phù hợp và trở thành công cụ hữu hiệu giúp minh bạch hóa thị trường giao dịch về tài sản ở Việt Nam. Giai đoạn 2021-2025 tập trung vào củng cố các chế định về quản lý thẩm định giá theo hướng quy định chặt chẽ hơn về điều kiện hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao trình độ và đạo đức nghề nghiệp cho các thẩm định viên về giá. Đồng thời, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp có uy tín và quy mô lớn. Giai đoạn 2025-2030 thực hiện chuyên môn hóa hoạt động cung cấp dịch vụ thẩm định giá, xây dựng đội ngũ thẩm định viên theo hướng chuyên môn hóa đối với từng loại tài sản phổ biến.

- Phát triển đồng bộ thị trường tài chính; hoàn thiện thể chế quản lý, giám sát, công khai, minh bạch; khuyến khích phát triển đa dạng các định chế tài chính, các tổ chức dịch vụ kế toán, kiểm toán, thẩm định giá, xếp hạng tín nhiệm đảm

bảo phát triển an toàn, bền vững của thị trường.

8. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính

- Chủ động đề xuất và tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, nghiên cứu, đề xuất các phương án tham gia ký kết các hiệp định thương mại, hiệp định thuế song phương, đa phương; các hoạt động nâng cao tiếng nói và vị thế của Việt Nam. Đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế, gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành tài chính. Thực hiện điều chỉnh và xây dựng các cơ chế chính sách tài chính phù hợp với các quy định và cam kết trong khuôn khổ đa phương, khu vực và song phương cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- Tăng cường, nâng cao công tác pháp luật quốc tế trong lĩnh vực tài chính và công tác tham mưu các vấn đề pháp lý khi tham gia tổ tụng liên quan đến lĩnh vực tài chính; Chủ động nghiên cứu và tham mưu trong giải quyết các vấn đề tranh chấp thương mại, vụ kiện thương mại liên quan đến lĩnh vực tài chính.

- Mở rộng đối thoại chính sách và trao đổi kinh nghiệm về tài chính - ngân sách với các Chính phủ và các tổ chức tài chính quốc tế. Đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế, gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành tài chính. Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật của quốc tế và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong lĩnh vực tài chính.

- Duy trì và tăng cường các biện pháp hợp tác với các cơ quan Hải quan trên thế giới nhằm tạo thuận lợi thương mại và đảm bảo hiệu quả trong việc kiểm soát; đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng giả và các chất ma túy qua biên giới.

- Tăng cường rà soát hệ thống pháp luật trong nước về tài chính bảo đảm phù hợp thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của hệ thống pháp luật về chính sách tài chính, đảm bảo thống nhất, đồng bộ và phù hợp với các thông lệ và cam kết trong khuôn khổ đa phương, khu vực và song phương cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam. Chủ động xây dựng chính sách hội nhập tài chính hiệu quả, nhất quán trên cơ sở cam kết về mức độ và lộ trình đã đưa ra.

- Thực hiện lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam tại các Thỏa thuận thương mại mà Việt Nam là thành viên.

- Tham gia đàm phán Nghị định thư nâng cấp các Hiệp định đã ký kết, tăng cường thúc đẩy phát triển cộng đồng kinh tế ASEAN về dịch vụ, hàng hóa, hải quan. Tiếp tục xây dựng phương án và đàm phán các Hiệp định thương mại tự do chưa kết thúc đàm phán để phù hợp với các FTA đã ký kết và có lộ trình hợp lý cho sản xuất trong nước. Tham gia, đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương theo tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030.

- Hoàn thiện các công cụ phân tích, đánh giá tác động hội nhập; Tăng cường theo dõi, giám sát thực hiện và đánh giá tác động của quá trình hội nhập, đề xuất các giải pháp kịp thời điều chỉnh hợp lý, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực; Xây dựng cơ chế phối hợp đề hội nhập có hiệu quả và tránh chồng chéo.

9. *Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa ngành tài chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; thúc đẩy thương mại quốc tế và thuận lợi hóa thương mại*

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc công khai TTHC; cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đối với những TTHC mới, điều chỉnh hoặc bãi bỏ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính trong việc thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài chính.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC; thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các quy định TTHC không phù hợp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Rà soát và đề xuất, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không còn hợp lý, điều kiện không cần thiết, đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính, trong đó bao gồm các quy định về TTHC, điều kiện kinh doanh, chế độ báo cáo định kỳ, bảo đảm mục tiêu đến năm 2025 cắt giảm ít nhất 20% quy định, 20% chi phí tuân thủ TTHC.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải cách TTHC nhằm cải thiện các chỉ số thuộc lĩnh vực tài chính trong đánh giá xếp hạng về môi trường kinh doanh của Việt Nam (nâng bậc xếp hạng của Việt Nam về chỉ số nộp thuế và chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới).

- Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

- Tăng cường xây dựng hiện đại hóa ngành tài chính, dựa trên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện quản lý nhà nước chủ yếu bằng điều tiết gián tiếp, tăng cường hậu kiểm; giảm tối đa rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ đối với người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của Bộ Tài chính: Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ và cung cấp dữ liệu lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ngành Tài chính và chất lượng phục vụ người dân doanh nghiệp, dựa trên kết nối trao đổi thông tin qua hạ tầng truyền thông thống nhất toàn ngành Tài chính, xử lý tính toán trên nền tảng điện toán đám mây, máy chủ dữ liệu chuyên dụng, dữ liệu lớn và dữ liệu mở hướng tới Tài chính số với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo nền tảng cho ngành Tài chính tiếp cận, nắm vai trò chủ động, kiến tạo trong việc chuyển đổi sang nền Tài chính số hiện đại tại Việt Nam, từng bước hướng tới việc hình thành Bộ Tài chính số theo Quyết định số 2366/QĐ-BTC ngày 31/12/2020.

- Tiếp tục đánh giá hiệu quả, đề xuất xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

- Hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ Tài chính để đáp ứng yêu cầu và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ Tài chính được xác thực điện tử.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia sau công bố; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính; đẩy mạnh phát triển dịch vụ công trực tuyến và có giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng; bảo đảm hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

- Triển khai tái thiết kế tổng thể hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số trên cơ sở ứng dụng rộng rãi thành tựu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan thông minh với mức độ tự động hóa cao thông qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin; đẩy mạnh triển khai Cơ chế một cửa Quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; áp dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực quản lý thuế, hải quan. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu tập trung và áp dụng rộng rãi phương thức quản lý rủi ro

trong các lĩnh vực nghiệp vụ. Đơn giản, hài hòa hóa thủ tục hải quan, các chế độ quản lý hải quan theo các chuẩn mực quốc tế.

- Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính phù hợp với chuẩn mực quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế. Giảm thời gian doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính thuế. Quy trình quản lý thuế được chuẩn hóa phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo thống nhất, có tính liên kết cao; xây dựng, triển khai đa dạng các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế thực hiện thủ tục hành chính thuế, chú trọng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ qua hình thức điện tử; cung cấp các dịch vụ tra cứu hoặc trao đổi thông tin điện tử về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế; khuyến khích, hỗ trợ phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. Tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hoá đơn điện tử cho doanh nghiệp và cá nhân trực tiếp khai thuế, nộp thuế với cơ quan thuế.

- Xây dựng Kho bạc Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mô hình quản lý, quản trị hiện đại, phục vụ người dân, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững dựa trên 03 trụ cột phát triển chính (i) cải cách và hiện đại hóa cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả quản lý NSNN và các quỹ tài chính nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, huy động vốn cho NSNN và tổng kế toán nhà nước; (ii) tổ chức bộ máy theo mô hình kho bạc khu vực (liên huyện); (iii) ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào các hoạt động quản lý, quản trị, cung cấp dịch vụ kho bạc nhà nước, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu quốc gia, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan. Đến năm 2025, tạo nền tảng hình thành kho bạc số.

10. Tăng cường năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài chính; Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Cụ thể, thể chế hóa, đầy đủ kịp thời các chủ trương của Đảng về phòng chống tham nhũng trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng thành các quy định nội bộ của ngành Tài chính theo quy định của pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, các quy định về kiểm soát quyền lực để phòng chống tham nhũng.

- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, giám sát tài chính với các cơ quan chức năng trong việc xử lý các vấn đề tài chính phát sinh. Hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật tài chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tài chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành tài chính (cả về số lượng và chất lượng); tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, đổi mới nội dung,

phương thức, phương pháp tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra; tăng cường hiệu lực của hệ thống giám sát nội bộ, vai trò của công tác giám sát từ xa.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, kiểm soát tài sản, thu nhập, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) và Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ; Luật phòng, chống tham nhũng. Tăng cường hơn nữa công tác pháp chế trong ngành tài chính, nhất là công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, gắn công tác theo dõi thi hành pháp luật với rà soát, hệ thống hóa và tổng kết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế; Thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14; Tăng cường công tác quản lý thu, thanh tra, kiểm tra; kiểm soát tốt công tác kê khai nộp thuế của người nộp thuế chống thất thu, gian lận thuế, trốn thuế; tăng cường quản lý hoạt động chuyển giá của doanh nghiệp; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống gian lận thương mại; quản lý trị giá hải quan.

- Nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ của người nộp thuế trên cơ sở nghiên cứu, hoàn thiện, đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra và giám sát. Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra trên cơ sở dữ liệu tập trung về người nộp thuế; tăng cường đổi mới, áp dụng các biện pháp, kỹ năng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ hải quan, hệ thống quản lý rủi ro. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Củng cố mạng lưới và hệ thống theo dõi, nắm tình hình, quản lý địa bàn trọng điểm; tăng cường phối hợp, đấu tranh ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, sản xuất, tiêu thụ hàng giả.

11. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, cần kiệm, liêm, chính; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới, sáng tạo

- Kiện toàn bộ máy tổ chức của Bộ Tài chính theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá, cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và hội nhập quốc tế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tập trung rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức theo hướng tập trung đầu mối theo lĩnh vực, thực hiện chuyên môn hóa,

sách, đề án trình Bộ, trình cơ quan có thẩm quyền trong suốt cả giai đoạn 2021-2025.

2. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này. Hàng năm, lồng ghép, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo Bộ (qua Vụ Pháp chế) kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đề ra và đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này.

3. Văn phòng Bộ, Thời báo Tài chính, Tạp chí Tài chính chủ động, tăng cường công tác thông tin, truyền thông về Chương trình hành động trong suốt giai đoạn 2021-2025.

4. Vụ Pháp chế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; phối với các đơn vị định kỳ hàng năm rà soát, báo cáo Bộ trưởng tình hình và kết quả thực hiện; trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ phát sinh và các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động này./.

BỘ TÀI CHÍNH

tránh chồng chéo, đảm bảo sự thống nhất về đầu mối quản lý, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức. Loại bỏ các chức năng, nhiệm vụ không phù hợp với quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường, giảm thiểu can thiệp bằng mệnh lệnh hành chính. Rà soát quy trình, quy chế làm việc; phân công, phân cấp, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan tài chính từ Trung ương đến địa phương theo hướng chuyển từ điều hành tác nghiệp sang hoạch định chính sách vĩ mô, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tài chính theo hướng “Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”. Tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nhất là về kỹ năng và hiệu quả tổ chức thực thi công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tài chính có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; nâng cao tính kỷ cương, kỷ luật và ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Làm rõ quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Các thủ trưởng đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường phối hợp trong công tác thường xuyên nắm bắt thông tin, chủ động xử lý những vấn đề đột xuất phát sinh và những vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm.

- Triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chủ trương, chính sách, các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Thực hiện kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý. Xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Bố trí cán bộ, công chức có năng lực kinh nghiệm tiếp xúc trực tiếp công dân và hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo người có thẩm quyền xử lý khi phát sinh các tình huống khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra để giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài hoặc khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và công việc được phân công tại Chương trình hành động và Phụ lục nhiệm vụ và phân công kèm theo, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ khẩn trương chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của đơn vị mình; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính

sách, đề án trình Bộ, trình cơ quan có thẩm quyền trong suốt cả giai đoạn 2021-2025.

2. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này. Hàng năm, lồng ghép, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo Bộ (qua Vụ Pháp chế) kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đề ra và đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này.

3. Văn phòng Bộ, Thời báo Tài chính, Tạp chí Tài chính chủ động, tăng cường công tác thông tin, truyền thông về Chương trình hành động trong suốt giai đoạn 2021-2025.

4. Vụ Pháp chế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; phối với các đơn vị định kỳ hàng năm rà soát, báo cáo Bộ trưởng tình hình và kết quả thực hiện; trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ phát sinh và các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động này./.

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TÀI CHÍNH NHIỆM KỲ 2021-2026
(Kèm theo Quyết định số 1687/QĐ-BTC ngày 7/9/2021 của Bộ Tài chính)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
I	Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh COVID - 19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, nhưng cần chú trọng vào ảnh hưởng thực tế và địa bàn cụ thể để lựa chọn ưu tiên, bảo đảm sức khỏe, tinh thần và an sinh xã hội				
1	Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội về kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 86/NQ-CP và các nghị quyết có liên quan của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19.	Vụ NSNN	Nghị định về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp từ nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo	Các đơn vị trong Bộ	2021
2		Vụ HCSN	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 32/2009/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	Các đơn vị trong Bộ	2021
3	Nghiên cứu, bổ sung các giải pháp miễn, giảm thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch bệnh COVID-19.	Vụ CST	Nghị quyết của UBNDTP về miễn, giảm thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19	TCT và các đơn vị trong Bộ	Trong thời gian diễn ra dịch bệnh
4		Vụ CST	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết của UBNDTP	TCT và các đơn vị trong Bộ	Trong thời gian diễn ra dịch bệnh
5		Cục QLCS	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về miễn, giảm tiền thuê đất	Các đơn vị trong Bộ	2021
6	Chủ động đề xuất các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thông quan hàng hóa nhập khẩu tại các cảng biển, cảng hàng không và cửa khẩu biên giới trong thời gian diễn ra dịch bệnh COVID-19.	TCHQ	Thông tư quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyên của khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu ứn tắc tại cảng biển và các hướng dẫn, chỉ đạo khác của Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ thông quan hàng hóa nhập khẩu tại cảng biển, cảng hàng không và cửa khẩu biên giới	Các đơn vị trong Bộ	Trong thời gian diễn ra dịch bệnh
7	Kịp thời xuất, cấp hàng hóa dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.	TCDTNN	Thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Các đơn vị trong Bộ	Trong thời gian diễn ra dịch bệnh
8	Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa linh hoạt, chủ động, phối hợp chặt chẽ với chính sách tiền tệ và các chính sách kinh tế vĩ mô khác như chính sách về đầu tư, giá cả, thương mại... để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.	Các đơn vị theo phân công	Báo cáo Kết quả thực hiện	Các đơn vị trong Bộ	2021-2025
9	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, biện pháp bình ổn giá, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội để tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, hạn chế tối đa các tác động tăng giá do yếu tố tâm lý, kỳ vọng lạm phát.	Cục QLG	Báo cáo Kết quả thực hiện	Các đơn vị trong Bộ	Hàng năm
II	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa				
10	Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững thu hút và chủ động tiếp nhận các dòng vốn đầu tư nước ngoài, phục hồi tăng trưởng kinh tế	Viện CL&CSTC	Chiến lược tài chính giai đoạn 2021 – 2030	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
11		TCT	Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
12		TCHQ	Chiến lược phát triển Hải quan giai đoạn 2021-2030	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
13			Kế hoạch cải cách, phát triển hiện đại hóa Hải quan giai đoạn 2021-2025	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
14		KBNN	Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ	2012-2022
15		Cục QLN	Chiến lược nợ công giai đoạn 2021-2030	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
16		Cục QLGSBH	Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
17		UBCKNN	Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2021-2030	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
18		Cục QLGS KTKT	Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
19	Khẩn trương rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, thay thế các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, còn vướng mắc khi thực hiện.	Vụ PC	Báo cáo kết quả trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, thuế, hải quan	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
20			Chương trình xây dựng văn bản QPPL hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
21		Cục QLCS	Báo cáo rà soát văn bản QPPL về quản lý và sử dụng tài sản công	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
22		Cục QLN	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ "Rà soát các Luật, Nghị định, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện về quy định thể chế, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan liên quan tới nợ công"	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
23	Đẩy nhanh việc sửa đổi, hoàn thiện các quy định có vướng mắc, bất cập đã được báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.	Vụ PC	Báo cáo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan, Luật thuế tiêu thu đặc biệt	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
24		Các đơn vị được giao	Báo cáo rà soát hàng năm/theo chuyên đề	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
25	Tổng kết thi hành pháp luật, tập trung nghiên cứu đề nghị xây dựng pháp luật, đánh giá tác động của chính sách.	Vụ CST	Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật thuế TNDN và đề xuất xây dựng Luật thuế TNDN (sửa đổi)	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	2022-2023
26			Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật thuế TNCN và đề xuất xây dựng Luật thuế TNCN (sửa đổi)	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	2023-2024
27			Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật thuế tài nguyên và đề xuất xây dựng Luật thuế tài nguyên (sửa đổi)	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025
28			Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành các chính sách thu liên quan đến tài sản và đề xuất xây dựng Luật thuế tài sản	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	2022-2023
29			Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật thuế GTGT và đề xuất xây dựng Luật thuế GTGT (sửa đổi)	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	2021-2023
30			Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật thuế TTDB và đề xuất xây dựng dự án Luật thuế TTDB (sửa đổi)	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	2021-2023
31			Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành và đề xuất xây dựng Luật thuế bảo vệ môi trường	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025
32			Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Phí, lệ phí và đề xuất xây dựng Luật Phí, lệ phí	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025
33			Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và đề xuất xây dựng Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	TCHQ và các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025
34			Vụ NSNN	Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật ngân sách nhà nước và đề xuất xây dựng Luật ngân sách nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ
36	Cục QLGSBH	Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và đề xuất xây dựng Luật kinh doanh bảo hiểm	Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
37	Cục QLGS KTKT	Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Kế toán và đề xuất xây dựng Luật Kế toán	Các đơn vị thuộc Bộ	2022	
38		Báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá thi hành Luật Kiểm toán độc lập và đề xuất xây dựng Luật Kiểm toán độc lập	Các đơn vị thuộc Bộ	2022	
39	Cục QLG	Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Giá và đề xuất xây dựng Luật Giá	Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
40	Cục TCDN	Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và đề xuất xây dựng Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025	
41	Hoàn thiện thể chế chính sách về quản lý nợ công và triển khai công cụ, nghiệp vụ quản lý nợ chủ động, bảo đảm an toàn và bền vững nợ công, phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị.	Cục QLN	Kế hoạch vay và trả nợ năm 2021	Các đơn vị trong Bộ	2021
42			Báo cáo tình hình nợ công năm 2021, dự kiến năm 2022	Các đơn vị trong Bộ	2021
43			Kế hoạch vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025	Các đơn vị trong Bộ	2021

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
44			Báo cáo đánh giá thi hành Luật quản lý nợ công	Các đơn vị trong Bộ	2024-2025
45		Cục QLN	Thông tư thay thế Thông tư 225/2010/TT-BTC về chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu NSNN	Các đơn vị trong Bộ	2021
46			Thông tư hướng dẫn biểu mẫu báo cáo giải ngân nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	Các đơn vị trong Bộ	2021
47	Hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế, bộ máy, công cụ tăng cường giám sát và điều tiết thị trường tài chính; phân định cụ thể phạm vi nhà nước và thị trường; gắn trách nhiệm và quyền hạn; tăng cường công khai, minh bạch. Hoàn thiện thể chế pháp luật về giá nhằm thực hiện nhất quán nguyên tắc quản lý giá theo cơ chế thị trường, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật giá và hệ thống pháp luật dân sự kinh tế nhằm khắc phục triệt để những chồng chéo, mâu thuẫn về pháp luật. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức quản lý điều hành giá để phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Bảo đảm khuyến khích cạnh tranh về giá.		Luật Giá (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành	Các đơn vị thuộc Bộ	2022-2023
48		Cục QLQ	Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
49			Thông tư thay thế Thông tư 38/2014/TT-BTC hướng dẫn một số điều Nghị định 89/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
50	Tăng cường vai trò công tác quản lý giá góp phần kiểm soát hiệu quả thu chi ngân sách nhà nước; tạo lập môi trường pháp lý ổn định và thống nhất trong lĩnh vực giá. Bổ sung các nguyên tắc và cơ sở pháp lý để triển khai toàn diện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá làm nền tảng thông tin cho công tác quản lý, điều hành.	Cục QLQ	Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu nông thôn	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
51			Thông tư thay thế Thông tư số 122/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 về tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12 Thẩm định giá doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
52	Nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ đối với người nghèo, người có thu nhập thấp, đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm yếu thế thực hiện các chính sách an sinh xã hội	Vụ NSNN	Quyết định của TTGCP về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong thời kỳ ổn định NS mới	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
53			Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
54		Vụ TCNH	Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
55			Nghị định thay thế Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng khác	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
56	Tăng cường hệ thống chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê phù hợp với chuẩn mực quốc tế và nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo phục vụ quản lý, điều hành	Cục QLGS KTKT	Luật kế toán (sửa đổi, bổ sung)	Các đơn vị thuộc Bộ	2024
57			Luật Kiểm toán độc lập (sửa đổi, bổ sung)	Các đơn vị thuộc Bộ	2024
III	 Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại NSNN theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính bảo đảm an ninh, an toàn nền tài chính quốc gia, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng bền vững				
58	Tiếp tục cơ cấu lại NSNN trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tăng cường nội lực, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế, bảo đảm an toàn, an ninh tài chính quốc gia.		Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi, bổ sung)	Các đơn vị trong Bộ	2022
59			Nghị quyết của UBTV Quốc hội về xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN 2022	Các đơn vị trong Bộ	2021
60		Vụ NSNN	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2021 và dự kiến kế hoạch tài chính của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách do trung ương quản lý	Các đơn vị trong Bộ	2021
61			Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN 6 tháng đầu năm 2021	Các đơn vị trong Bộ	2021
62			Báo cáo phân bổ dự toán NSTW năm 2022	Các đơn vị trong Bộ	2021
63			Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN 2021, dự toán NSNN năm 2022	Các đơn vị trong Bộ	2021

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
64		Vụ NSNN	Báo cáo về kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm quốc gia 2022-2024	Các đơn vị trong Bộ	2021
65	Hoàn thiện hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, báo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế, tăng tỷ lệ thu nội địa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế, tăng cường công tác chống chuyển giá, chống xói mòn cơ sở tính thuế. Hoàn thiện pháp luật để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên.	Vụ CST	Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)	Các đơn vị trong Bộ	2021-2023
66			Luật thuế giá trị gia tăng (sửa đổi)	Các đơn vị trong Bộ	2021-2023
67			Luật thuế tài nguyên (sửa đổi)	Các đơn vị trong Bộ	2024-2026
68			Luật thuế bảo vệ môi trường	Các đơn vị trong Bộ	2024-2026
69			Luật phí, lệ phí (sửa đổi)	Các đơn vị trong Bộ	2025-2027
70			Luật thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi)	Các đơn vị trong Bộ	2023-2025
71			Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí	Các đơn vị trong Bộ	2021
72			Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP	Các đơn vị trong Bộ	2021
73			Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 219/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam	Các đơn vị trong Bộ	2021
74			Thông tư quy định phí, lệ phí trong lĩnh vực chăn nuôi	Các đơn vị trong Bộ	2021
75			Thông tư quy định thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt	Các đơn vị trong Bộ	2021
76			Thông tư thay thế Thông tư 231/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật	Các đơn vị trong Bộ	2021
77			Thông tư quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của cơ quan nhà nước ở trung ương	Các đơn vị trong Bộ	2021
78			Thông tư thay thế Thông tư 223/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực thừa phát lại	Các đơn vị trong Bộ	2021
79	Thông tư thay thế Thông tư số 239/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ	Các đơn vị trong Bộ	2021		
80	TCT	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thuế GTGT và Nghị định 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT	Các đơn vị trong Bộ	2021	
81		Thông tư hướng dẫn thuế TNDN đối với cơ sở xã hội hóa chưa truy thu theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Chính phủ	Các đơn vị trong Bộ	2021	
82		Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp	Các đơn vị trong Bộ	2021	
83		Thông tư thay thế Thông tư về thuế TNDN	Các đơn vị trong Bộ	2021	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
84	Thực hiện đơn giản hóa hệ thống chính sách ưu đãi thuế, thông qua việc rà soát để loại bỏ các ưu đãi không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế, thu hẹp lại các phạm vi, lĩnh vực, ngành nghề, tránh ưu đãi dàn trải, chỉ tập trung ưu đãi cho những ngành, nghề mũi nhọn hoặc đặc biệt cần khuyến khích hoặc đầu tư vào địa bàn cần ưu đãi.	Vụ CST	Luật thuế TNDN (sửa đổi) và Nghị định quy định chi tiết	Các đơn vị trong Bộ	2021-2023
85	Đồng thời, chính sách ưu đãi thuế cần được áp dụng ổn định trong trung và dài hạn, hạn chế thay đổi thường xuyên làm ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cũng như chiến lược đầu tư của doanh nghiệp.		Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Nghị định quy định chi tiết	TCHQ và các đơn vị trong Bộ	2024-2026
86			Luật thuế Tài sản và Nghị định quy định chi tiết	Các đơn vị trong Bộ	2023-2024
87	Nghiên cứu, xây dựng, triển khai Đề án đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW và khuyến khích tính chủ động, sáng tạo của các địa phương trong việc huy động các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh việc quản lý tài chính – ngân sách trung hạn, quán triệt nguyên tắc chỉ trong phạm vi nguồn lực, vay trong phạm vi trả nợ, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch nợ công, kế hoạch tài chính trung hạn	Vụ NSNN	Đề án Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý phân bổ NSNN để đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTW và chủ động của NSDP, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
88			Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020 và định hướng kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia 2021-2025	Các đơn vị trong Bộ	2021
89			Báo cáo đánh giá bổ sung tình hình thực hiện NSNN 2020, tình hình triển khai dự toán NSNN năm 2021	Các đơn vị trong Bộ	2021
90	Tập trung giải quyết nhiệm vụ chi chưa cân đối được nguồn trong giai đoạn 2016-2020 và những nhiệm vụ chi phát sinh trong giai đoạn 2021 – 2025 thuộc nghĩa vụ NSNN theo quy định của pháp luật.	Vụ NSNN	Nghị quyết của Quốc hội về dự toán NSNN hàng năm	Các đơn vị trong Bộ	Hàng năm
91	Phối hợp xây dựng thể chế thực hiện lộ trình cải cách tiền lương theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước và khả năng nguồn lực của nền kinh tế. Cân đối, bảo đảm nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.		Nghị quyết của Quốc hội về phân bổ NSTW hàng năm	Các đơn vị trong Bộ	Hàng năm
92			Thông tư sửa đổi Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP	Các đơn vị trong Bộ	2021
93			Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN và kế hoạch tài chính NSNN 03 năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
94			Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
95			Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán NSNN đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương khác, các tỉnh, TP trực thuộc trung ương	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
96			Thông tư hướng dẫn Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
97			Thông tư thay thế Thông tư 92/2013/TT-BTC quy định chế độ quản lý tài chính Quỹ bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
98			Thông tư thay thế Thông tư quy định lập dự toán quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
99			Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 171/2014/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
100		Thông tư hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính thực hiện chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2030	Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
101		Thông tư quản lý thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích	Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
		Vụ HCSN			

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
102		Vụ HCSN	Thông tư quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thường xuyên thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; thẩm định hồ sơ thông báo tập trung kinh tế; điều tra các vụ việc cạnh tranh và tố tụng	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
103			Thông tư sửa đổi Thông tư 137/2017/TT-BTC về xét duyệt thẩm định thông báo và tổng hợp quyết toán năm	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
104			Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính chuẩn bị và tổ chức đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
105		Vụ 1	Báo cáo kết quả rà soát tình hình thực hiện NSNN của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm và giai đoạn 2021-2025
106		Cục KHTC	Báo cáo kết quả rà soát tình hình thực hiện NSNN của Bộ Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm và giai đoạn 2021-2025
107		Vụ TCNH	Báo cáo kết quả rà soát tình hình thực hiện NSNN của Ngân hàng Nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm và giai đoạn 2021-2025
108		Đẩy mạnh cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công.	Vụ ĐT	Nghị định về quản lý, thanh toán quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công	Các đơn vị thuộc Bộ
109	Thông tư quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn NSNN			Các đơn vị thuộc Bộ	2021
110	Vụ 1		Báo cáo tình hình thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm và giai đoạn 2021-2025
111	Hoàn thiện các quy định liên quan đến kiểm soát chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước theo hướng tăng cường vai trò tư chủ, tư chịu trách nhiệm của đơn vị và cho phép Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát theo rủi ro, Kho bạc Nhà nước tập trung; kiểm soát theo dự toán, đề nghị chi của đơn vị và thực hiện khâu hậu kiểm thông qua thanh tra chuyên ngành của Kho bạc Nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo phù hợp với chuẩn mực quốc tế phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành NSNN và công tác lập kế hoạch tài chính - NSNN.	KBNN	Báo cáo quyết toán NSNN năm 2019 và hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
112			Báo cáo tài chính nhà nước năm 2019 và hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
113			Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 133/2018/TT-BTC hướng dẫn Báo cáo tài chính Nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
114			Thông tư sửa đổi Thông tư số 58/2019/TT-BTC về quản lý và sử dụng tài khoản KBNN tại NHNN Việt Nam và các ngân hàng thương mại	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
115			Thông tư sửa đổi Thông tư số 23/2020/TT-BTC quy định về tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của NSNN	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
116			Thông tư hướng dẫn quản lý và kiểm soát cam kết chi NSNN qua KBNN	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
117			Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về dự trữ quốc gia, hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật các mặt hàng dự trữ quốc gia làm cơ sở cho việc quản lý điều hành hoạt động dự trữ quốc gia.	TCDTNN	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với nhả bắt cứu sinh dự trữ quốc gia
118	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với vật tư kỹ thuật ngành Phòng không - Không quân dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ			2021
119	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nhiên liệu tên lửa AK-27 dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ			2021
120	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với vật tư kỹ thuật ngành tàu thuyền dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ			2021
121	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giấy in bản đồ, hải đồ dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ			2021
122	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị vô tuyến điện sóng ngắn chuyên ngành cơ yếu dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ			2021
123	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với xe ô tô chỉ huy, chở quân và kéo pháo dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ			2021

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
124			Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với vật tư kỹ thuật ngành xe máy dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
125			Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật đối với vật tư kỹ thuật ngành tăng, thiết giáp dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
126			Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật đối với thuốc nổ quân dụng dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
127			Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật đối với trang bị đo lường điện - điện tử dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
128			Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật đối với trang bị đo lường không điện dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
129			Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật đối với xe chuyên dùng ngành chính trị dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
130	Xây dựng đồng bộ hệ thống kho dự trữ quốc gia theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo quản, chất lượng hàng dự trữ quốc gia.		Quyết định của TTGCP về Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
131			Quyết định TTGCP Quy hoạch tổng thể kho dự trữ quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
132	Hàng năm rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền tích hợp đồng bộ, thống nhất các cơ chế, chính sách của nhà nước nhằm sử dụng nguồn lực dự trữ quốc gia hiệu quả, việc xuất cấp, sử dụng hàng dự trữ quốc gia được thực hiện kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng.	TCDTNN	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch dự trữ quốc gia 5 năm 2021-2025	Các đơn vị thuộc Bộ	5 năm
133			Báo cáo rà soát danh mục mặt hàng dự trữ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
134	Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ công, bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, công khai, minh bạch trong quản lý nợ công và gắn với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công, hạn chế tối đa cấp bảo lãnh chính phủ cho các khoản vay mới, thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ vay nợ cho chi đầu tư phát triển. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả; Cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công.	Cục QLN	Báo cáo Kết quả thực hiện	Các đơn vị trong Bộ	Hàng năm
135	Kiểm soát chặt chẽ cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay trong phạm vi hạn mức bảo lãnh. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.		Thông tư sửa đổi Thông tư số 74/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán đối với các khoản vay, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương; thống kê, theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ	Các đơn vị trong Bộ	2021
IV	Tăng cường quản lý, sắp xếp, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài sản công				
136	Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng chặt chẽ, tiết kiệm, đặc biệt là các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành		Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
137	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản có liên quan tới công tác quản lý, sử dụng tài sản công (đầu tư công, đầu tư theo hình thức PPP, đấu giá, đấu thầu, đất đai...); khắc phục tình trạng buông lỏng, thất thoát, lãng phí và những hành vi khác xâm phạm tài sản công; khai thác tài sản công hợp lý, hiệu quả, tạo lập nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế - xã hội.		Thông tư hướng dẫn Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công	Các đơn vị trong Bộ	2021
138			Văn bản tham gia ý kiến với các Bộ có liên quan về việc xây dựng văn bản quy định chế độ, quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ	Các đơn vị trong Bộ	2021-2025
139	Hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý tài sản công là nhà, đất tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để đánh giá đầy đủ nguồn lực nhà, đất; sắp xếp, bố trí sử dụng tiết kiệm, đúng chế độ, xử lý phần diện tích đối dư, chưa hiệu quả để tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển; ưu tiên sắp xếp nhà, đất của các	Cục QLCS	Văn bản phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thực hiện trang quản lý, sử dụng và ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
140	doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc danh mục cổ phần hóa. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.		Nghị định sửa đổi Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Các đơn vị thuộc Bộ	2022-2023
141			Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định của Chính phủ đã ban hành trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi	Các đơn vị thuộc Bộ	2023

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
142	Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; đơn đốc các Bộ quản lý chuyên ngành khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành	Cục QLCS	Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng nhà, đất phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
143	Hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công; tập trung nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đảm bảo khả năng tích hợp, đồng bộ, cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác hoạch định chính sách, tổ chức quản lý tài sản công theo hướng công khai, minh bạch. Xây dựng, đưa vào vận hành hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công		Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công (nâng cấp)	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
144			Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
V	Đổi mới toàn diện khu vực đơn vị sự nghiệp công lập				
145	Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tự chủ tài chính, giao tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số lượng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư, hoàn thiện đồng bộ thể chế chính sách về tài chính để thúc đẩy thực hiện, trong đó cần tập trung làm rõ trách nhiệm của các cấp, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể	Vụ HCSN	Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
146			Nghị định thay thế Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP về quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
147			Thông tư hướng dẫn Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
148			Thông tư hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
149			Thông tư sửa đổi Thông tư 94/2018/TT-BTC quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
150			Thông tư hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
151			Thông tư hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
152			Thông tư sửa đổi Thông tư số 92/2017/TT-BTC về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cao, mở rộng cơ sở vật chất	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
153			Phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện thể chế chính sách về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
154			Cục QLGS KTKT	Thông tư hướng dẫn công tác kế toán khi thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần	Các đơn vị thuộc Bộ
155	Tăng cường công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm các quy định về giám sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập, đặc biệt là về thực hiện chính sách chế độ tài chính; kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, xử lý nghiêm vi phạm	Thanh tra Bộ	Kết luận thanh tra; Quyết định giải quyết khiếu nại	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
VI	Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn; nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng vốn của các doanh nghiệp nhà nước; đổi mới quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp				
156	Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý vốn NN tại DN bảo đảm tương thích với Luật và văn bản mới ban hành, nhất là các quy định về DNNN, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn NN; Đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN, đẩy nhanh ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; bảo đảm DNNN là một lực lượng vật chất quan trọng của nền kinh tế NN. Thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động theo quy định của pháp luật. Nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả SXKD của DNNN. Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả SXKD; Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành và đơn vị có liên quan phù hợp với yêu cầu thực tiễn của quá trình sắp xếp, đổi mới DNNN. Hình thành đội ngũ quản lý DNNN chuyên nghiệp, có trình độ cao.	Cục TCDN	Luật thay thế Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn chi tiết	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
157			Thông tư hướng dẫn Nghị định 91/2015/NĐ-CP	Các đơn vị thuộc Bộ	2021

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
158	Cơ cấu lại, phát triển các DNNN, tập đoàn kinh tế theo cơ chế thị trường, không để độc quyền tự nhiên quốc gia trở thành độc quyền của doanh nghiệp để trục lợi, làm suy giảm nguồn lực tài chính quốc gia; Cùng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Từng bước khắc phục có kết quả, hiệu quả tình trạng thua lỗ hiện nay ở nhiều tập đoàn, tổng công ty quan trọng.	Cục TCDN	Quyết định của TTgCP về Cơ cấu lại DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
159	Tiếp tục đổi mới cách thức thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, theo cơ chế thị trường, đem lại hiệu quả cao nhất cho nhà nước. Hoàn tất việc sắp xếp lại khối DNNN. Đến năm 2025 cơ bản thực hiện xong chiến lược tái cơ cấu DNNN; xử lý cơ bản xong những tồn tại, thua lỗ, thất thoát của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước hiện nay. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.		Thông tư thay thế Thông tư 134/2016/TT-BTC về quy chế quản lý tài chính công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
160			Thông tư thay thế Thông tư 179/2012 hướng dẫn việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
161			Thông tư thay thế Thông tư 41/2018/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển DNNN và công ty TNHH MTV do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
162			Thông tư thay thế Thông tư 135/2015/TT-BTC về Điều lệ và tổ chức của công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
163	Tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia, bổ sung vốn điều lệ cho DNNN then chốt quốc gia.	Cục TCDN	Nghị định quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn Nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp	Các đơn vị trong Bộ	2021-2022
164			Thông tư thay thế thông tư 40/2018/TT-BTC và 34/2019/TT-BTC hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các DNNN và công ty TNHH MTV do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần	Các đơn vị trong Bộ	2021
165		TCT	Thông tư thay thế Thông tư số 61/2016/TT-BTC hướng dẫn các khoản thu, nộp và quản lý khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	Các đơn vị trong Bộ	2021
166		Cục TCDN	Thông tư hướng dẫn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn Nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp	Các đơn vị trong Bộ	2021-2022
VII Tiếp tục phát triển các thị trường tài chính, bảo hiểm và phát triển các dịch vụ tài chính an toàn, bền vững					
167	Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động vui chơi có thưởng nhằm thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính để đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn và các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao.	Vụ TCNH	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước	Các đơn vị trong Bộ	2021
168	Phát triển thị trường vui chơi có thưởng theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, gắn với việc thúc đẩy phát triển du lịch, thương mại, đa dạng hóa hình thức vui chơi, giải trí làm phong phú đời sống tinh thần và thu hút khách du lịch; phải đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng		Nghị định của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng	Các đơn vị trong Bộ	2021
169			Nghị định thay thế Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino	Các đơn vị trong Bộ	2021
170			Nghị định thay thế Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	Các đơn vị trong Bộ	2021
171			Tờ trình Thủ tướng Chính phủ tiếp tục cơ cấu lại và xử lý nợ xấu tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam giai đoạn 2021-2025	Các đơn vị trong Bộ	2021
172			Nghị định thay thế Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/01/2017 về kinh doanh đất cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế	Các đơn vị trong Bộ	2021
173			Nghị định thay thế Nghị định 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 và Nghị định 78/2012/NĐ-CP ngày 5/10/2012 của Chính phủ về kinh doanh xổ số	Các đơn vị trong Bộ	2022

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
174	Đẩy mạnh việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm trên thị trường chứng khoán. Mở rộng cơ sở nhà đầu tư, tăng cường sự tham gia của nhà đầu tư có tổ chức, nhà đầu tư dài hạn và phát triển nhà đầu tư chuyên nghiệp. Nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động thị trường, đẩy mạnh tái cấu trúc phát triển các định chế trung gian, Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, đổi mới toàn diện và đồng bộ công nghệ giao dịch và bù trừ thanh toán chứng khoán. Khuyến khích phát triển các loại hình quỹ đầu tư ETF, quỹ đầu tư bất động sản, quỹ hưu trí nhằm đa dạng hóa các sản phẩm quỹ. Đổi mới cơ chế quản lý và tăng cường phối hợp liên ngành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất chẻ các tổ chức tham gia thị trường, giám sát thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu, đảm bảo tính thanh khoản và an toàn hệ thống.	UBCKNN	Thông tư hướng dẫn Nghị định về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh	Các đơn vị trong Bộ	2021
175	Thông tư hướng dẫn giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ		Các đơn vị trong Bộ	2021	
176	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán		Các đơn vị trong Bộ	2021	
177	Báo cáo Kết quả thực hiện		Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm và giai đoạn 2021-2025	
178	Báo cáo Kết quả thực hiện		Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm và giai đoạn 2021-2025	
		Vụ TCNH	Báo cáo Kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm và giai đoạn 2021-2025
179	Phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm an toàn, bền vững, hiệu quả; đa dạng các dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm an sinh xã hội; phát triển các dòng sản phẩm có ý nghĩa cộng đồng và an sinh xã hội cao như bảo hiểm vi mô, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm hưu trí. Phát triển đa dạng các kênh phân phối nhằm đưa bảo hiểm đến mọi người dân và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ tốt nhất cho người mua bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, có khả năng cạnh tranh trong nước và khu vực; nâng cao tính minh bạch thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm và đẩy mạnh tuyên truyền về bảo hiểm. Tiếp tục triển khai các chính sách của Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp và bảo hiểm rủi ro thiên tai.	Cục QLGSBH	Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Nghị định hướng dẫn, quy định chi tiết	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
180	Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 23/2018/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc		Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
181	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp		Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
182	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh mục tài sản cụ thể phải mua bảo hiểm cho rủi ro bão, lũ, lụt và lộ trình thực hiện		Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025	
183	Phát triển đồng bộ thị trường tài chính; hoàn thiện thể chế quản lý, giám sát, công khai, minh bạch; khuyến khích phát triển đa dạng các định chế tài chính, các tổ chức dịch vụ kế toán, kiểm toán, thẩm định giá, xếp hạng tín nhiệm đảm bảo phát triển an toàn, bền vững của thị trường	Cục QLGS	Thông tư sửa đổi, bổ sung thay thế Thông tư số 127/2018/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
184	Thông tư sửa đổi, bổ sung thay thế Thông tư số 128/2018/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán		Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
185	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 199/2011/TT-BTC hướng dẫn thực hiện tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng	Cục QLGS KTKT	Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
186	Thông tư hướng dẫn lập báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước		Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
187	Thông tư ban hành quy chế đánh giá Kế toán viên chuyên nghiệp quy chuẩn ASEAN		Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
188	Thông tư hướng dẫn kiểm toán hợp tác xã		Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
189	Thông tư ban hành và công bố 05 chuẩn mực kế toán Việt nam		Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025	
190	Thông tư công bố bản dịch chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế		Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
191	Thông tư hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của UBCKNN đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	UBCKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	2021	
192	Thông tư hướng dẫn hình thức đóng góp, mức đóng góp, trích lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán, quỹ bù trừ, quỹ phòng nghĩa rủi ro nghiệp vụ do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quản lý		Các đơn vị thuộc Bộ	2021	

SST	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
193		UBCKNN	Thông tư hướng dẫn người hành nghề chứng khoán	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
194			Thông tư hướng dẫn chào bán và giao dịch quyền có bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
VIII <i>Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính</i>					
195	<p>- Chủ động đề xuất và tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, nghiên cứu, đề xuất các phương án tham gia ký kết các hiệp định thương mại, hiệp định thuế song phương, đa phương; các hoạt động nâng cao tiếng nói và vị thế của Việt Nam. Đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế; gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành tài chính. Thực hiện điều chỉnh và xây dựng các cơ chế chính sách tài chính phù hợp với các quy định và cam kết trong khuôn khổ đa phương, khu vực và song phương cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.</p> <p>- Tăng cường rà soát hệ thống pháp luật trong nước về tài chính bảo đảm phù hợp thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;</p> <p>- Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của hệ thống pháp luật về chính sách tài chính, đảm bảo thống nhất, đồng bộ và phù hợp với các thông lệ và cam kết trong khuôn khổ đa biến, khu vực và song phương cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.</p> <p>- Chủ động xây dựng chính sách hội nhập tài chính hiệu quả, nhất quán trên cơ sở cam kết về mức độ và lộ trình đã đưa ra.</p>	Vụ HTQT	Nghị định ban hành Biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Anh giai đoạn 2021-2022	Các đơn vị trong Bộ	2021-2022
196			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Anh giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
197			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Ixaren giai đoạn 2021-2022	Các đơn vị trong Bộ	2021-2022
198			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Ixaren giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2021-2025
199			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2021-2022	Các đơn vị trong Bộ	2021-2022
200			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
201			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Hàn Quốc giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
202			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
203			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Chile giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
204			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Cuba giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
205			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
206			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại RCEP giai đoạn 2021-2022	Các đơn vị trong Bộ	2022
207	Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại RCEP giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025		
208	Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Hàn Quốc giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025		
209	Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025		
210	Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025		
211	Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025		
212	Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
213		Vụ HTQT	Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thương mại tự do một bên là Nhà nước CHXHCN Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á-Âu và các nước thành viên giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
214			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Tiến bộ và Toàn diện Xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
215			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa CHXHCN Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
216			Nghị định ban hành biểu thuế ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2022-2027	Các đơn vị trong Bộ	2022-2025
217	Tăng cường, nâng cao công tác pháp luật quốc tế trong lĩnh vực tài chính và công tác tham mưu các vấn đề pháp lý khi tham gia tổ tụng liên quan đến lĩnh vực tài chính; Chủ động nghiên cứu và tham mưu trong giải quyết các vấn đề tranh chấp thương mại, vụ kiện thương mại liên quan đến lĩnh vực tài chính.	Vụ PC	Thông tư hướng dẫn công tác tham mưu các vấn đề pháp lý, tham gia tổ tụng quốc tế liên quan đến lĩnh vực tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	2022-2023
218		Vụ HTQT	Báo cáo kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
219	Duy trì và tăng cường các biện pháp hợp tác với các cơ quan Hải quan trên thế giới nhằm tạo thuận lợi thương mại và đảm bảo hiệu quả trong việc kiểm soát đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng giả và các chất ma túy qua biên giới	TCHQ	Các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế song phương về hỗ trợ lẫn nhau trong lĩnh vực hải quan các nước	Vụ HTQT và các đơn vị thuộc Bộ	2022-2026
220			Các chương trình/kế hoạch hành động định kỳ/thường niên	Vụ HTQT và các đơn vị thuộc Bộ	2022-2026
221			Cơ chế trao đổi thông tin/dữ liệu hải quan	Vụ HTQT và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2022-2026
222	Tham gia đàm phán Nghị định thư nâng cấp các Hiệp định đã ký kết, tăng cường thúc đẩy phát triển cộng đồng kinh tế ASEAN về dịch vụ, hàng hóa, hải quan. Tham gia, đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương theo tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030	Vụ HTQT	Báo cáo tình hình thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
IX	<i>Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa ngành tài chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; thúc đẩy thương mại quốc tế và tạo thuận lợi hóa thương mại</i>				
223	Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC, giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc công khai TTHC; Cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đối với những TTHC mới, điều chỉnh hoặc bãi bỏ, để cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính trong việc thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài chính.	Văn phòng Bộ	Báo cáo kết quả hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
224	Thực hiện tốt việc công khai TTHC; Cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đối với những TTHC mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố TTHC	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	Hàng năm
225	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC; rà soát các dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia; chuẩn hóa các quy trình nội bộ, thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Văn phòng Bộ	Báo cáo Kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
226	Thực hiện việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo Kết quả thực hiện	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiêu độ thực hiện
227	Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. rà soát và đề xuất, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không còn hợp lý, điều kiện không cần thiết, đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính, trong đó bao gồm các quy định về TTHC, điều kiện kinh doanh, chế độ báo cáo định kỳ, bảo đảm mục tiêu đến năm 2025 cắt giảm ít nhất 20% quy định, 20% chi phí TTHC	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo Kết quả thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	2021-2025
228	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh	Các đơn vị thuộc Bộ	VBQPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	Hàng năm
229	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải cách TTHC nhằm cải thiện các chỉ số thuộc lĩnh vực tài chính trong đánh giá xếp hạng về môi trường kinh doanh của Việt Nam (nâng bậc xếp hạng của Việt Nam về chỉ số nộp thuế và chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới)	Tổng cục thuế	Báo cáo kết quả hàng năm	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	Hàng năm
230		Tổng cục Hải quan	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Nghị định 59/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	Văn phòng và các đơn vị liên quan	Hàng năm
231	Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính	Văn phòng Bộ	Báo cáo kết quả hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
232	Tiếp tục đánh giá hiệu quả, đề xuất xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính		Xây dựng mới, triển khai 100% TTHC đủ điều kiện quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	TCT, TCHQ và các đơn vị có liên quan	2021-2025
233	Hoàn thiện Công dịch vụ công của Bộ Tài chính đáp ứng yêu cầu. Triển khai Phần mềm ứng dụng của các Hệ thống thông tin Một cửa điện tử để ứng dụng tại Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính. Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Công Dịch vụ công quốc gia, Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ Tài chính được xác thực điện tử;	Cục THTKTC	Nâng cấp Công thông tin điện tử Bộ Tài chính	TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCĐTNN và các đơn vị có liên quan	2020-2022
234		Cục THTKTC	Nâng cấp công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính	TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCĐTNN và các đơn vị có liên quan	2020-2022
235	Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.	Văn phòng Bộ	Báo cáo Kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
236	Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia sau công bố; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia.	Văn phòng Bộ	Báo cáo kết quả hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
237	Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ngành Tài chính và chất lượng phục vụ người dân doanh nghiệp, đưa trên kết nối trao đổi thông tin qua hạ tầng truyền thông nhất toán ngành Tài chính, xử lý tính toán trên nền tảng điện toán đám mây, máy chủ dữ liệu chuyên dụng, dữ liệu lớn và dữ liệu mở hướng tới Tài chính số với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo nền tảng cho ngành Tài chính tiếp cận, nắm vai trò chủ động, kiến tạo trong việc chuyển đổi sang nền Tài chính số hiện đại tại Việt Nam, từng bước hướng tới việc hình thành Bộ Tài chính số theo Quyết định số 2366/QĐ-BTC ngày 31/12/2020.		Cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
238			Xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp về Tài chính giai đoạn 1	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
239		Cục THTKTC	Cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Tài chính phục vụ triển khai Tài chính điện tử hướng tới Tài chính số	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
240			Điện toán đám mây (ĐTĐM) Bộ Tài chính giai đoạn 1	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
241	Triển khai tái thiết kế tổng thể hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số trên cơ sở ứng dụng rộng rãi thành tựu của Cách mạng Công nghiệp 4.0, đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan thông minh thông qua hình thức thuế dịch vụ công nghệ thông tin;	TCHQ	Báo cáo Kết quả thực hiện Quyết định 97/QĐ-BTC ngày 26/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2027
242	Đẩy mạnh triển khai Cơ chế 1 cửa Quốc gia; Cơ chế một cửa ASEAN; áp dụng công nghệ 4.0 vào lĩnh vực quản lý thuế, hải quan; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu tập trung và áp dụng rộng rãi phương thức quản lý rủi ro trong các lĩnh vực nghiệp vụ.		Nghị định Chính phủ quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, người, phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
243	Đơn giản, hải hóa hải thủ tục hải quan, các chế độ quản lý hải quan theo các chuyên mục quốc tế; tái thiết kế tổng thể hệ thống công nghệ thông tin làm cơ sở để xây dựng mô hình hải quan thông minh với mức độ tự động hóa cao.		Nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự thủ tục kiểm tra chất lượng và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
244			Thông tư hướng dẫn thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
245			Thông tư thay thế Thông tư 23/2014/TT-BTC về cơ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phủ hiệu, cấp hiệu, trang phục, giấy chứng minh hải quan	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
246			Thông tư sửa đổi Thông tư 19/2014/TT-BTC về thủ tục tạm nhập tái xuất xe ô tô hai bánh	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
247			Thông tư hướng dẫn xác định giá trị hải quan của hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
248			Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2015/TT-BTC hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
249			Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 53/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 10/2018/QĐ-TTg về việc tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng đối với ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
250			Đề án tổng thể về Xây dựng và phát triển hệ thống CNTT phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
251	Xây dựng Kho bạc nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mô hình quản lý, quản trị hiện đại, phục vụ người dân, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững dự trên 03 trụ cột phát triển chính (i) cải cách và hiện đại hóa cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả quản lý NSNN và các quỹ tài chính nhà nước, quản lý NQNN, huy động vốn cho NSNN và tổng kế toán nhà nước; (ii) tổ chức bộ máy theo mô hình kho bạc khu vực (liên huyện); (iii) ứng dụng CNTT hiện đại vào các hoạt động quản lý, quản trị, cung cấp dịch vụ kho bạc nhà nước, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu quốc gia, các bộ, ngành, đại phương và các cơ quan, đơn vị liên quan. Đến năm 2025, tạo nền tảng hình thành kho bạc số	KBNN	Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trong hoạt động KBNN	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
X	Tăng cường năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực tài chính; Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí				
252	Cụ thể chế hóa, đẩy đủ kịp thời các chủ trương của Đảng về phòng chống tham nhũng trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng thành các quy định nội bộ của ngành tài chính của pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, các quy định về kiểm soát quyền lực để phòng chống tham nhũng.	Thanh tra Bộ	Báo cáo Kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
253	Hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật tài chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tài chính	Vụ PC	Quyết định của Bộ trưởng Tài chính về kiểm tra văn bản QPPL tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2023

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
254	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, kiểm soát tài sản, thu nhập, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra Bộ	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
255		TCT	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
256		TCHQ	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
257		Vụ TCCB	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
258	Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) và Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ; Luật phòng, chống tham nhũng.	Vụ PC	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm giai đoạn 2021-2025	Các đơn vị thuộc Bộ	2021
259			Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022	Các đơn vị thuộc Bộ	2022
260	Tăng cường hơn nữa công tác pháp chế trong ngành tài chính, nhất là công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra vận bản quy phạm pháp luật, gắn công tác theo dõi thi hành pháp luật với rà soát, hệ thống hóa và tổng kết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Vụ PC	Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tăng cường công tác pháp chế trong tình hình mới	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2022
261	Nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ của người nộp thuế trên cơ sở nghiên cứu đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra và giám sát. Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra trên cơ sở dữ liệu tập trung về người nộp thuế; tăng cường đổi mới, áp dụng các biện pháp, kỹ năng quản lý nợ và cường chế nợ thuế	TCT	Báo cáo kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
262	Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ hải quan, hệ thống quản lý rủi ro. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	TCHQ	Hệ thống CNTT tích hợp thông minh ứng dụng tối đa những thành tựu mới về công nghệ, trong đó tập trung ứng dụng công nghệ của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và đáp ứng yêu cầu về quản lý hải quan thông minh (Triển khai Quyết định 97/QĐ-BTC ngày 26/01/2021 của BTC)	Các đơn vị có liên quan	2021-2023
263			Ban hành Quy trình kiểm tra sau thông quan.	Các đơn vị có liên quan	2021-2023
264	Củng cố mạng lưới và hệ thống theo dõi, nắm tình hình, quản lý địa bàn trọng điểm; tăng cường phối hợp, đấu tranh ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, sản xuất, tiêu thụ hàng giả. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống gian lận thương mại; quản lý trị giá hải quan.	TCHQ	Báo cáo hàng năm	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
265	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế; Thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14; Tăng cường công tác quản lý thu, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tốt công tác kê khai nộp thuế của người nộp thuế chống thất thu, gian lận thuế, trốn thuế; tăng cường quản lý hoạt động chuyển giá của doanh nghiệp;	TCT	Thông tư hướng dẫn Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ	Các đơn vị có liên quan	2021
266			Thông tư hướng dẫn kế toán nghiệp vụ quản lý thuế	Các đơn vị có liên quan	2021
XI	Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đột ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực cần kiểm, liêm, chính; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới, sáng tạo				
267	Kiểm toán bộ máy tổ chức của Bộ Tài chính theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá, cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và hội nhập quốc tế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tập trung rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức theo hướng tập trung đầu mối theo lĩnh vực, thực hiện chuyên môn hóa, tránh chồng chéo, đảm bảo sự thống nhất về đầu mối quản lý, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp	Vụ TCCB	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính	Các đơn vị có liên quan	2021-2025
268			Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các Tổng cục và trong đương Bộ Tài chính	Các đơn vị có liên quan	2021-2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
269	tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức. Loại bỏ các chức năng, nhiệm vụ không phù hợp với quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường, giảm thiểu can thiệp bằng mệnh lệnh hành chính. Rà soát quy trình, quy chế làm việc; phân công, phân cấp, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.	Vụ TCCB	Các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sắp xếp các đơn vị và trực thuộc Bộ Tài chính	Các đơn vị có liên quan	2021-2025
270	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tài chính theo hướng "Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả". Tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nhất là về kỹ năng và hiệu quả tổ chức thực thi công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tài chính có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; nâng cao tính kỷ cương, kỷ luật và ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.		Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
271			Văn bản chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ	hàng năm
272	Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Bố trí cán bộ, công chức có năng lực kinh nghiệm thường trực tiếp công dân và hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, đúng quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo người có thẩm quyền xử lý khi phát sinh các tình huống khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra để giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài hoặc khiếu nại, tố cáo vượt cấp	Thanh tra Bộ	Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
273		TCCB	Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư trong lĩnh vực tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
274		TCT	Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
275		TCHQ	Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm